

GAVISCON



THÀNH PHẦN

Hoạt chất: Mỗi gói (10 ml) chứa:

Natri alginate	500 mg,
Natri bicarbonate	267 mg,
Calci carbonate	160 mg

Tá dược: Carbomer 974P, methyl parahydroxybenzoat, propyl parahydroxybenzoat, saccharin natri, hương bạc hà tự nhiên, natri hydroxid, nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ

Hỗn dịch uống.

Hỗn dịch màu trắng nhòe, có mùi vị bạc hà.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị các triệu chứng của trào ngược dạ dày-thực quản như ợ nóng, khó tiêu và ợ chua liên quan đến sự trào ngược như sau bữa ăn, hoặc trong khi mang thai, hoặc trên những bệnh nhân có các triệu chứng liên quan với viêm thực quản do trào ngược.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Dùng đường uống.

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên:

1 - 2 gói sau bữa ăn và lúc đi ngủ.

Trẻ em dưới 12 tuổi:

Chỉ dùng theo lời khuyên của bác sĩ.

Người cao tuổi:

Không cần điều chỉnh liều đối với nhóm tuổi này.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Hàm lượng natri trong một liều một gói 10 ml là 141 mg (6,2 mmol). Điều này nên được tính đến khi cân chế độ ăn kiêng muối nghiêm ngặt như trong một số trường hợp suy tim sung huyết và suy thận.

Mỗi liều một gói 10 ml chứa 160 mg (1,6 mmol) calci carbonat. Cần thận trọng khi điều trị cho những bệnh nhân bị tăng calci huyết, nhiễm calci thận và sỏi calci thận tái phát.

Có khả năng hiệu quả của thuốc bị giảm ở những bệnh nhân có nồng độ acid dạ dày rất thấp.

Nếu các triệu chứng không cải thiện sau 7 ngày, nên xem lại tình trạng lâm sàng.

Thông thường không khuyến dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi, trừ khi có lời khuyên của bác sĩ.

Thuốc có chứa methyl parahydroxybenzoat (E218) và propyl parahydroxybenzoat (E216) là những chất có thể gây các phản ứng dị ứng (có thể là phản ứng dị ứng chậm).

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC Chưa được biết.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Các nghiên cứu mở có kiểm chứng trên 281 phụ nữ

mang thai không cho thấy bất kỳ tác dụng có hại đáng kể nào của Gaviscon lên quá trình mang thai hay lên sức khỏe của thai nhi/ trẻ sơ sinh. Dựa trên kinh nghiệm này và trước đó, thuốc có thể dùng trong khi mang thai và cho con bú.

TÁC ĐỘNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC Không có

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Trong trường hợp rất hiếm gặp ($\leq 1/10.000$), những bệnh nhân nhạy cảm với thành phần của thuốc có thể có các biểu hiện dị ứng như nổi mề đay hay co thắt phế quản, phản ứng phản vệ hay phản ứng dạng phản vệ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý trị liệu: A02BX. Các thuốc khác điều trị loét đường tiêu hóa và bệnh trào ngược dạ dày-thực quản.

Sau khi uống, thuốc phản ứng nhanh với acid dạ dày tạo thành một lớp gel acid alginic có pH gần trung tính và lơ lửng phía trên các chất trong dạ dày làm cản trở một cách hiệu quả sự trào ngược dạ dày-thực quản. Trong các trường hợp nặng, lớp gel có thể tự trào ngược vào thực quản, hơn là các chất trong dạ dày, và tạo tác dụng làm dịu.

Gaviscon làm giảm triệu chứng trong vòng 5 phút đến 74% bệnh nhân. Gaviscon làm giảm chứng ợ nóng đến 84% bệnh nhân. Gaviscon làm giảm kéo dài chứng ợ nóng cho đến 4 giờ.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Cơ chế tác dụng của thuốc là cơ chế vật lý và không phụ thuộc vào sự hấp thu vào tuần hoàn toàn thân.

QUÁ LIỀU

Trong trường hợp quá liều, cần điều trị triệu chứng. Bệnh nhân có thể bị chướng bụng.

BẢO QUẢN

Không bảo quản trên 30°C, giữ thuốc trong bao bì gốc. Không để đông lạnh hoặc để trong tủ lạnh.

Đỡ xa tầm tay trẻ em.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên bao bì.

HẠN DÙNG 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Các gói được làm bằng polyester, nhôm và polyethylene.

Mỗi gói chứa 10 ml Gaviscon.

Hộp 24 gói x 10 ml.

NHÀ SẢN XUẤT

Reckitt Benckiser Healthcare (UK) Limited
Dansom Lane, Hull, East Yorkshire,
HU8 7DS, United Kingdom

0284856

